

Bản án số: 119/2020/HS-ST
Ngày 22/9/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hùng Sơn;
2. Ông Nguyễn Đình Phúc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Anh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2020/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 813/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh ngày 19/9/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T3 V, phường C, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: T3 V, phường C, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Văn H2 (đã chết) và bà Đinh Thị C1 (đã chết); Bị cáo là con thứ 04 trong gia đình có 05 chị em; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/5/2020 cho đến nay (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Huỳnh N, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã TH, huyện HN, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Ông Trần Chấn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 2x H, Phường B1, Quận B1, Tp. Hồ Chí Minh (Có mặt).

3. Ông Thái Hà C3, sinh năm 1954.

Địa chỉ: 2x H, Phường B1, Quận B1, Tp. Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 1x LT, Phường B3, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1995 (Vắng mặt).
Địa chỉ: 7x Y, phường CH, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.
3. Ông Nguyễn Thanh T6, sinh năm 1966 (Vắng mặt).
Địa chỉ: 1x TX, phường C, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 ngày 27/5/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 54Y8-79xx đến chợ PTH, Quận T gặp 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) để mua 01 gói ma túy với giá 1.500.000 đồng về sử dụng cho bản thân. Sau khi mua, P cất gói ni lông (chứa ma túy) vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi về. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, ông Nguyễn Hữu K và Nguyễn Hoàng N (Công an Quận 1) đi tuần tra P hiện Nguyễn Văn P đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát số 54Y8-79xx đứng trước nhà số 4z TĐ, phường C, Quận M có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên mời về Công an phường C, Quận M làm rõ. Tại Công an phường Cầu Kho, P tự dùng tay trái móc trong túi quần phía trước bên trái của mình 01 gói ni lông chứa tinh thể không màu (P khai là ma túy) dưới sự chứng kiến của ông Nguyễn Thành T6 (bảo vệ khu phố) nên Công an phường C, Quận M tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để xử lý.

Theo Kết luận giám định số 905/KLGD-H ngày 05/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn P và hình dấu Công an phường C, Quận M là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,1150 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Phát thừa nhận số ma túy bị thu giữ là do Phát tự mua và cất giấu để sử dụng. Lời khai của Phát phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập.

Đối với đối tượng (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Phát và đối tượng (chưa rõ lai lịch) trước đó giới thiệu và mua ma túy từ Phát, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch nên Công an Quận 1 tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 905/2020 Q1, các chữ ký Nguyễn Mạnh CG, Vũ Thị Ánh T9 có khối lượng 3,1150 gam, loại Methamphetamine.

Thu giữ của Nguyễn Văn P:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, không kiểm tra được máy do không khởi động được.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Hayate biển kiểm soát 54Y8-79xx, số khung RLSCF4EE-080126141, số máy: F4A5-126141. Qua xác minh, do bà Nguyễn Huỳnh N (nơi cư trú: Ấp H, xã TH, huyện HN, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký; số khung, số máy không đổi. Ông Thái Hà C3 khai đã mua chiếc xe trên tại 01 cửa hàng (không rõ địa chỉ) vào khoảng năm 2018 (không có hợp đồng mua bán, không làm thủ tục sang tên đổi chủ). Ông C3 thỉnh thoảng giao xe trên cho con trai là Trần Chấn T sử

dụng. Ngày 27/5/2020, T2 cho P mượn xe nhưng không biết P mượn xe để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đề nghị đăng tin tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả.

Hiện Công an Quận 1 đang tạm giữ số vật chứng trên.

Tại bản Cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 13 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đề nghị xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 27/5/2020, tại trước nhà số 4z TĐ, phường C, Quận M bị cáo Nguyễn Văn P đã có hành vi cất giữ 3,1150 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (Theo Bản kết luận giám định số 905/KLGĐ-H ngày 05/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh) để sử dụng. Vì vậy, hành vi của bị cáo Phát đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với đối tượng (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Phát và đối tượng (chưa rõ lai lịch) trước đó giới thiệu và mua ma túy từ Phát, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch nên đề nghị Công an Quận 1 tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[3]. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng cũng như là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác và những tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên

vẫn bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Ngoài ra, căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo tổng cộng số tiền 5.000.000 đồng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quận 1.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 905/2020 Q1, các chữ ký Nguyễn Mạnh CG, Vũ Thị Ánh T9 có khối lượng 3,1150 gam ma túy loại Methamphetamine sau giám định còn khối lượng 2,7707 gam xét thấy cần tịch thu tiêu hủy do không có giá trị sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo thu giữ của Nguyễn Văn P, Phát khai sử dụng điện thoại để liên lạc người thân, không sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy. Xét không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Văn P.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Hayate biển kiểm soát 54Y8-79xx, số khung RLSCF4EE-080126141, số máy: F4A5-126141 thu giữ của Nguyễn Văn P. Qua xác minh, do bà Nguyễn Huỳnh N (nơi cư trú: 8/8T ấp Mới 2, xã TH, huyện HN, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký; số khung, số máy không đổi. Ông Thái Hà C3 khai đã mua chiếc xe trên tại 01 cửa hàng (không rõ địa chỉ) vào khoảng năm 2018 (không có hợp đồng mua bán, không làm thủ tục sang tên đổi chủ). Ông C3 thỉnh thoảng giao xe trên cho con trai là Trần Chấn T để sử dụng. Ngày 27/5/2020, Thành cho P mượn xe nhưng không biết P mượn xe để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đề nghị đăng tin tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Do vậy, xét thấy cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn nhất định, hết thời hạn mà không tìm ra chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại cho ông Hà C3. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác theo pháp luật tố tụng dân sự.

[6]. Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng bị cáo chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt Nguyễn Văn P 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 28/5/2020.

Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 905/2020 Q1, các chữ ký Nguyễn Mạnh CG, Vũ Thị Ánh T9 sau giám định còn khối lượng 2,7707 gam Methamphetamine (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 130/20-PNK ngày 20/7/2010 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh);

+ Trả lại cho Nguyễn Văn P 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo nhưng trước mắt cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

+ Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 30 ngày đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Hayate biển kiểm soát 54Y8-79xx, số khung RLSCF4EE-080126141, số máy: F4A5-126141 đứng tên bà Nguyễn Huỳnh N, hết thời hạn mà không tìm ra chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại cho ông Hà Chầy. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác theo pháp luật tố tụng dân sự.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 103-20/PNK ngày 17/6/2020 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh).

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Áp dụng các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thái Hà C3, ông Trần Chấn T có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Huỳnh N có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Hiền